TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 155/2023/HS - ST
Ngày 14 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thành Vân.

2. Ông Quàng Văn Tiện.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Quốc Huy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Quàng Văn Cuộc - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 161/2023/HSST ngày 21 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2023/QĐXXST - HS ngày 01 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lường Văn T** – Sinh năm 1977; Nơi cư trú: Bản H, xã Z, huyện M, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lường Văn C (đã chết) và bà Lò Thị L; Bị cáo vợ là Cà Thị C2 và có 02 con (con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2006); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị Tòa án huyện M xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại bản án số 56/2010/HSST ngày 15/01/2010.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ 15/4/2023 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Cầm Văn C2** – Sinh năm 1977; Nơi cư trú: Bản C3, xã C3, xã C4, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Cầm Văn T (đã chết) và bà Cầm Thị H (đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ 15/4/2023 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 30 phút ngày 14/4/2023 tổ công tác Công an xã C3, xã C4 làm nhiệm vụ tại khu vực tại bản C3, xã C3 thì phát hiện, bắt quả tang Cầm Văn C2 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà của C2, thu giữ dưới đệm ngủ của C2 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa 11 viên nén màu hồng (C2 khai nhận là viên Hồng phiến), tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với C2, thu giữ vật chứng. Ngoài ra, còn tạm giữ của C2 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone.

Ngay khi bị bắt C2 khai nguồn gốc số viên nén nghi ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang là do C2 mua của Lường Văn T, sinh năm 1977 trú tại bản H, xã Mường Hung, Sông Mã với số tiền 300.000đ. Khoảng 05 giờ ngày 15/4/2023 tổ công tác Công an xã C3 phối hợp với Công an xã Z, huyện M đến nhà của T để làm việc, khi tổ công tác đi đến khu vực bản Đội 6, xã Mường Hung thì gặp T đang đi bộ trên đường, đồng thời đã phát hiện T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; thu giữ trong túi quần bên trái đang mặc của T 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa 14 viên nén màu hồng, T khai nhận là viên Hồng phiến mua về để sử dụng và bán kiếm lời, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, thu giữ vật chứng. Ngoài ra, còn thu giữ số tiền 300.000đ (T khai là tiền bán ma túy cho C2) và 01 điện thoại di động.

Ngày 15/4/2023, tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định, kết quả:

- 11 viên nén màu hồng thu giữ của C2 có tổng khối lượng 1,07 gam, đã sử dụng 02 viên có tổng khối lượng 0,20 gam làm mẫu giám định ký hiệu C, vật chứng còn lại 09 viên có tổng khối lượng 0,87 gam ký hiệu L1.

- 14 viên nén màu hồng thu giữ của T có tổng khối lượng 1,40 gam, đã sử dụng 02 viên có tổng khối lượng 0,20 gam làm mẫu giám định ký hiệu T, vật chứng còn lại 12 viên có tổng khối lượng 1,20 gam ký hiệu L2.

Kết luận giám định số 810/KL-KTHS ngày 17/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *Mẫu ký hiệu C, T gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định C= 0,20 gam, T=0,20. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 2,47 gam, loại Methamphetamine".*

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Chiều tối ngày 14/4/2023 sau khi xem nương sắn của gia đình xong trên đường quay về nhà khi qua địa phận bản Lúa, xã Mường Hung thì T gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đang đi bộ trên đường, qua nói chuyện thì người Mông hỏi bán viên Hồng phiến cho T, T đã mua được của người này 25 viên Hồng phiến được gói bằng

nilon màu xanh với số tiền 400.000 đồng đã mang theo trước đó. Sau khi mua được ma túy T tiếp tục đi về, khi đang trên đường về thì có Cầm Văn C2 gọi điện thoại đến hỏi mua viên Hồng phiến, T đồng ý bán và bảo C2 lên nhà T để mua bán. Khi T đi bộ về đến gần nhà tại bản H, xã Mường Hung thì gặp C2 đi bộ đến, gặp nhau C2 đưa cho T số tiền 300.000 đồng để mua Hồng phiến, sau khi nhận tiền T lấy 11 viên hồng phiến vừa mua được gói lại bằng mảnh nilon màu xanh rồi đưa cho C2.

Sau khi mua được hồng phiến C2 đi về và cất giấu số hồng phiến vừa mua được dưới đệm ngủ trên giường. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì tổ công tác Công an xã C3, xã C4 đến làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang. Đối với T, đến khoảng 05 giờ ngày 15/4/2023 T cất giấu gói ma túy và số tiền bán ma túy được trong túi quần bên trái đang mặc rồi đi bộ đi làm nương, khi đi đến khu vực bản Đội 6, xã Mường Hung thì gặp tổ công tác Công an xã C3 phối hợp với Công an xã Mường Hung làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 101/CT-VKSSM ngày 19 tháng 7 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Lường Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, truy tố Cầm Văn C2 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lường Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tuyên bố Cầm Văn C2 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt các bị cáo như sau:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Lường Văn T từ 03 năm - 03 năm 06 tháng tù.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Cầm Văn C2 từ 02 năm - 02 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định, 02 mảnh nilon, 03 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 02 điện thoại di động và số tiền 300.000 đồng.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với nội dung bản cáo trạng truy tố, lời luận tội của đại diện Viện

kiểm sát; khi được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 23 giờ 35 phút ngày 14/4/2023 đối với Cầm Văn C2; Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 05 giờ 10 phút ngày 15/4/2023 đối với Lường Văn T.

- Kết luận giám định số 810/KL-KTHS ngày 17/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận số viên nén thu giữ của Cầm Văn C2, Lường Văn T là ma túy: "… *Khối lượng của mẫu gửi giám định C= 0,20 gam, T=0,20. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 2,47 gam, loại Methamphetamine".*

- Lời khai nhận tội của các bị cáo về việc ngày 14/4/2023 bị cáo Lường Văn T đã mua được của một người không quen biết 25 viên hồng phiến với giá 400.000 đồng, sau đó đã bán cho Cầm Văn C2 11 viên hồng phiến với giá 300.000 đồng, khi C2 đang tàng trữ để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang; Khi Lường Văn T đang có hành vi tàng trữ 14 viên hồng phiến còn lại nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời thì bị phát hiện bắt quả tang.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nhau và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án và khẳng định việc khai báo là hoàn toàn tự nguyện, đúng với sự việc đã thực hiện.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo Lường Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình

sự; truy tố Cầm Văn C2 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 14/4/2023 bị cáo Lường Văn T đã có hành vi bán trót lọt cho bị cáo Cầm Văn C2 1,07 gam Methamphetamine để bị cáo C2 sử dụng và tàng trữ 1,40 gam Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng và bán kiếm lời thì bị phát hiện; do vậy, bị cáo T phải chịu trách nhiệm đối với 2,47 gam Methamphetamine; bị cáo Cầm Văn C2 phải chịu trách nhiệm đối với 1,07 gam Methamphetamine. Hành vi của bị cáo Lường Văn T đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy thuộc trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Cầm Văn C2 đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc trường hợp được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tại phiên toà và tại cơ quan điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Bị cáo Lường Văn T có bố đẻ là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì, bị cáo Cầm Văn C2 có bố đẻ là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo C2 sau khi bị bắt đã khai ra bị cáo T là người bán ma túy cho bị cáo, giúp cơ quan cảnh sát điều tra phát hiện tội phạm nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; nhưng bị cáo Lường Văn T có nhân thân xấu đã từng bị kết án 01 lần về tội phạm mua bán trái phép chất ma túy nhưng sau khi cải tạo xong trở về địa phương bị cáo lại phạm tội mới thể hiện tính khó giáo dục, cải tạo.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Trong vụ án này bị cáo T và bị cáo C2 có hành vi phạm tội độc lập, không là đồng phạm với nhau. Vì vậy, đối với mỗi bị cáo cần phải đưa ra một mức án phù hợp với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội trên cơ sở cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm về nhân thân, nhằm giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma tuý tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Số ma túy thu giữ còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ lưu hành, 02 mảnh nilon và 03 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là những vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 300.000 đồng là tiền do phạm tội mà có, đối với 02 chiếc điện thoại di động là các tài sản của các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước các tài sản này.

[7] Các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Về người đàn ông bị cáo T khai là người đã bán 25 viên hồng phiến cho bị cáo, bị cáo không rõ tên tuổi địa chỉ nên CQCSĐT không có căn cứ để xác minh, làm rõ trong vụ án này là có căn cứ chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đề nghị được miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định;

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lường Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Lường Văn T 03 năm 02 tháng tù.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Cầm Văn C2 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Cầm Văn C2 02 năm 04 tháng tù.

Thời hạn tù đối với các bị cáo tính từ ngày 15/4/2023.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Tổng là 2,17 gam Methamphetamine được đựng trong 02 túi nilon, 02 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở, 02 mảnh ni lon. Tất cả được đựng trong 01 phong bì được niêm phong, dán kín theo đúng quy định của pháp luật, trên giấy niêm phong ở mặt sau phong bì có mã số 066085.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng, tịch thu tiêu hủy 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu. Tất cả được đựng trong 01 phong bì được niêm phong, dán kín theo đúng quy định của pháp luật, trên giấy niêm phong ở mặt sau phong bì có mã số 064001.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đỏ của bị cáo Cầm Văn C2, 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh của bị cáo Lường Văn T.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 98/QĐ – VKS ngày 19/7/2023 của VKSND huyện Sông Mã và theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/7/2023 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lường Văn T, Cầm Văn C2.

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/8/2023)./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Nhung